

# DANH SÁCH DỰ THI CHỨNG CHỈ MOS WORD 2016



Ngày thi /Planned test date:

**31/08/2022**

**Thí sinh có mặt 30 trước giờ thi để làm thủ tục vào phòng thi. Khi thi phải đem theo đúng giấy tờ đã đăng ký (CCCD/Thẻ HS)**

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	TÊN	Ngày sinh Date	Thán g sinh Mont	Năm sinh Year	Lớp cũ	Lớp mới	Số CMND ID Number	Ca Thi	Giờ có mặt	Ghi chú
1	F	Nguyễn Nguyên	Thảo	30	5	2006	10A1	11A1	083306004934	13:30	13:00	
2	M	Nguyễn Hoàng Quốc	Dũng	19	12	2006	10A1	11A10	079206028831	13:30	13:00	
3	M	Lương Gia	Huy	22	5	2006	10A1	11A10	Thẻ HS	13:30	13:00	
4	M	Nguyễn Trần Quốc	Huy	3	2	2006	10A1	11A10	079206034873	13:30	13:00	
5	F	Đỗ Quỳnh	Nga	14	12	2006	10A1	11A10	038306023242	13:30	13:00	
6	M	Nguyễn Tấn	Phát	23	12	2006	10A10	11A2	034206017317	13:30	13:00	
7	M	Vũ Hoàng	An	20	9	2006	10A1	11A3	079206026269	13:30	13:00	
8	F	Lư Ngọc	Hân	21	1	2006	10A10	11A3	094306013142	13:30	13:00	
9	F	Lưu Thị Bích	Trâm	13	5	2006	10A1	11A4	079306015038	13:30	13:00	
10	F	Đào Thị Thùy	Linh	16	5	2006	10A10	11A4	079306001379	13:30	13:00	
11	M	Phạm Tấn	Tài	25	4	2006	10A1	11A5	079206026916	13:30	13:00	
12	F	Trần Hồng Ngọc	Tâm	8	10	2006	10A1	11A5	079306026599	13:30	13:00	
13	F	Nguyễn Lê Thảo	Vy	18	2	2006	10A10	11A5	079306032665	13:30	13:00	
14	F	Lê Kim	Phụng	15	2	2006	10A1	11A6	079306035545	13:30	13:00	
15	M	Nguyễn Hoàng Minh	Thái	14	8	2006	10A1	11A6	079206021394	13:30	13:00	
16	F	Nguyễn Phạm Ngọc	Hân	1	9	2006	10A12	11A6	079306026053	13:30	13:00	
17	M	Bùi Minh	Thông	9	11	2006	10A1	11A7	079206008608	13:30	13:00	
18	M	Nguyễn Ngọc	Minh	28	3	2006	10A11	11A7	079306027045	13:30	13:00	
19	F	Phan Thị Hoàng	Oanh	29	10	2006	10A1	11A8	079306030836	13:30	13:00	
20	F	Lê Ngũ Hạ	Vy	29	6	2006	10A1	11A8	079306041505	13:30	13:00	
21	M	Nguyễn Thanh	Hậu	30	6	2006	10A12	11A8	079206018577	13:30	13:00	

STT No.	Gender M/F	Họ và tên Full Name	TÊN	Ngày sinh Date	Tháng sinh Mont	Năm sinh Year	Lớp cũ	Lớp mới	Số CMND ID Number	Ca Thi	Giờ có mặt	Ghi chú
22	M	Nguyễn Hoàng	Phúc	18	10	2006	10A1	11A9	082206002180	13:30	13:00	
23	F	Lưu Vũ	Thu	22	9	2005	10A1	11A9	046205002438	13:30	13:00	
24	M	Nguyễn Đình	Việt	13	11	2006	10A10	11A9	040206000272	13:30	13:00	
25	M	Lê Vinh	Quang	31	7	2006	10A12	11A1	079206009751	15:00	14:30	
26	M	Phạm Lê Hoàng	Thiện	13	12	2006	10A12	11A1	079206044217	15:00	14:30	
27	M	Hoàng Duy	Long	23	7	2006	10A2	11A10	001206002723	15:00	14:30	
28	F	Trần Thùy Thiên	Kim	7	12	2006	10A4	11A10	079306025730	15:00	14:30	
29	M	Nguyễn Xuân Quốc	Việt	6	10	2006	10A2	11A3	079206016535	15:00	14:30	
30	F	Lê Thị	Kiều	21	5	2006	10A3	11A3	074306008383	15:00	14:30	
31	M	Nguyễn Bình	Lai	24	5	2006	10A3	11A3	037206006721	15:00	14:30	
32	F	Lê Bình Phương	Vy	16	11	2006	10A4	11A3	079306025679	15:00	14:30	
33	M	Bùi Doãn	Dương	7	8	2006	10A6	11A5	034206006609	15:00	14:30	
34	F	Bùi Phạm Yên	Như	1	5	2006	10A2	11A6	052306008422	15:00	14:30	
35	F	Đào Võ Anh	Thư	27	1	2006	10A12	11A7	079306000463	15:00	14:30	
36	F	Nguyễn Hứa Hoài	Phương	5	11	2006	10A2	11A7	079206016013	15:00	14:30	
37	F	Nguyễn Thị Bình	Nhi	1	6	2006	10A3	11A7	079306004815	15:00	14:30	
38	M	Nguyễn Ngọc	Thiện	19	5	2006	10A5	11A7	079206026300	15:00	14:30	
39	F	Lê Gia	Hân	19	1	2006	10A6	11A7	083306010642	15:00	14:30	
40	F	Hà Như	Quỳnh	17	7	2006	10A12	11A8	064306006023	15:00	14:30	
41	M	Huỳnh Nhật	Anh	30	10	2006	10A2	11A8	079206021395	15:00	14:30	
42	F	Đoàn Ngọc	Nhung	10	5	2006	10A2	11A8	079306005152	15:00	14:30	
43	F	Lương Nguyễn Triều	Lam	14	11	2006	10A3	11A8	079306026089	15:00	14:30	
44	M	Phạm Minh	Trí	15	4	2006	10A3	11A8	079206022890	15:00	14:30	
45	F	Vũ Thị Bích	Vân	10	12	2006	10A3	11A8	079306027709	15:00	14:30	
46	F	Lê Quang Anh	Tú	22	11	2006	10A12	11A9	044206009444	15:00	14:30	

STT No.	Gender M/F	Họ và tên Full Name	TÊN	Ngày sinh Date	Thán g sinh Mont	Năm sinh Year	Lớp cũ	Lớp mới	Số CMND ID Number	Ca Thi	Giờ có mặt	Ghi chú
47	M	Tăng Tấn	Phát	26	10	2006	10A2	11A9	079206019832	15:00	14:30	
48	F	Hoàng Thị Hương	Giang	15	8	2006	10A3	11A9	038306027936	15:00	14:30	
49	F	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	15	5	2006	10A6	11A1	079306007963	16:30	16:00	
50	M	Phạm Thanh	Dũng	19	10	2006	10A8	11A1	079206040119	16:30	16:00	
51	F	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	1	7	2006	10A8	11A1	Thẻ HS	16:30	16:00	
52	F	Lun Thị Yên	Nhi	18	7	2006	10A8	11A1	079306015990	16:30	16:00	
53	F	Nguyễn Minh	Hương	6	7	2006	10A6	11A10	082306000118	16:30	16:00	
54	F	Nguyễn Thị Thu	Loan	27	3	2006	10A9	11A10	079306028350	16:30	16:00	
55	M	Nguyễn Phan Đức	Tín	16	10	2006	10A6	11A2	079206007497	16:30	16:00	
56	F	Nhâm Thục	Anh	12	7	2006	10A8	11A2	075306008372	16:30	16:00	
57	F	Võ Đoàn Song	Hương	6	7	2006	10A8	11A2	079306023341	16:30	16:00	
58	M	Lê Viết Thiên	Mẫn	12	3	2006	10A8	11A2	079206004199	16:30	16:00	
59	F	Giang Cao Thanh	Ngân	31	10	2005	10A8	11A3	077305012266	16:30	16:00	
60	M	Nguyễn Hồng	Phúc	6	8	2006	10A6	11A4	Thẻ HS	16:30	16:00	
61	M	Nguyễn Hoàng	Thuận	14	11	2006	10A9	11A4	079206007669	16:30	16:00	
62	F	Thạch Bảo	Ngọc	15	5	2006	10A6	11A5	079306041844	16:30	16:00	
63	F	Hoàng Vân	Nhung	13	5	2006	10A6	11A5	044306000586	16:30	16:00	
64	M	Nguyễn Phan Ngọc	Minh	1	1	2006	10A8	11A5	089306000088	16:30	16:00	
65	F	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	15	10	2006	10A8	11A6	075306002981	16:30	16:00	
66	M	Nguyễn Thái	Bình	9	2	2006	10A8	11A8	079206021149	16:30	16:00	
67	F	Bùi Lê Ngọc	Trinh	22	2	2006	10A8	11A8	075306010371	16:30	16:00	
68	M	Nguyễn Đồng Minh	Đức	22	8	2006	10A9	11A8	094206002857	16:30	16:00	
69	F	Lâm Thị Xuân	Hoa	18	9	2006	10A6	11A9	089306018404	16:30	16:00	
70	M	Dương Bá	Hùng	1	3	2006	10A8	11A9	091206003080	16:30	16:00	

STT No.	Gender M/F	Họ và tên Full Name	TÊN	Ngày sinh Date	Thán g sinh Mont	Năm sinh Year	Lớp cũ	Lớp mới	Số CMND ID Number	Ca Thi	Giờ có mặt	Ghi chú
------------	---------------	------------------------	-----	----------------------	------------------------	------------------	--------	---------	----------------------	--------	---------------	---------

**Các em kiểm tra kỹ ngày sinh, Số CCCD. Nếu có sai sót phải báo lại cô Chi hoặc thầy Phước trước 20g ngày 30/8/22**